

WEEK 5 - ENGLISH 8

UNIT 3: AT HOME

PERIOD 14: LISTEN

I.VOCABULARY:

1.	Special Chinese Fried Rice (n)	Cơm chiên Dương Châu
2.	Ham (n)	Thịt dăm bông
3.	Garlic (n)	Tỏi
4.	teaspoon (n)	Muỗng cà phê
5.	smell + adj	Ngửi có mùi

II.Exercises:

* Word Arrangement

1. tonight / home / I / to / going / late / am / be
I _____
2. to go / I have / Grandma / and visit / after work
I _____
3. dinner / yourself / you / will / cook / have to
You _____
4. you / have / your homework / to do / at / yourself
You _____
5. the couch / the armchair / opposite / let's / put
Let's _____
6. the room/ a refrigerator / there is /the corner of / in
There _____

III/ HOMEWORK:

- Learn by heart vocabulary.
- Prepare Unit 3: Listen

NỘI DUNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
AV8_TUAN 5_P13 Unit 3: AT HOME	
BÀI HỌC PRACTICE	- Học sinh xem tài liệu đính kèm. - Học thuộc từ vựng để áp dụng làm bài tập.
EXERCISE	Ôn lại từ vựng để hoàn thành bài tập : sắp xếp câu theo trật tự đúng